

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục; thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục; thủ tục hành chính được thay thế, lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3217/TTr-SGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 10 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục; thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực văn bằng, chứng chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 06 thủ tục hành chính cấp tỉnh.
2. Thay thế 04 thủ tục hành chính, trong đó:
 - 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh;
 - 02 thủ tục hành chính cấp xã.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, bãi bỏ các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính tương ứng đã được công bố tại Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 05/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở để phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấu hình, cập nhật các nội dung thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân

có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp);
- Lưu: VT, KGVX, Công TTĐT tỉnh, HCC.



Võ Tấn Đức



Phụ lục

1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THỂ LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THỂ LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2247/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (CẤP TỈNH)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
I. Lĩnh vực Kiểm định chất lượng giáo dục										
1	1.000715	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	02 tháng và 15 ngày làm việc	Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Thông tư số 19/2018/TT-BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDDT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDDT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDDT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDDT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1672/QĐ-BGDDT ngày 24/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		x

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
							và Đào tạo. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.			
2	1.000713	Cấp Chứng nhận trường tiểu học kiểm định chất lượng giáo dục	02 tháng và 15 ngày làm việc	Gửi hồ sơ công dịch vụ công trực tuyến hoặc chính trực tiếp đến Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày 24/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		x
3	1.000711	Cấp Chứng nhận trường học đạt kiểm định chất	02 tháng và 15 ngày làm việc	Gửi hồ sơ công dịch vụ công trực tuyến hoặc chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1672/QĐ-BGDĐT ngày		x

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
		lượng giáo dục		trực tiếp đến Sở Giáo dục và Đào tạo.			trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDDT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - <i>Thông tư số 13/2025/TT-BGDDT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>	24/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		
II. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân										
1	1.000288	Công nhận trường non đạt chuẩn quốc gia	02 tháng và 15 ngày làm việc	Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Thông tư số 19/2018/TT-BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDDT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - <i>Thông tư số 13/2025/TT-BGDDT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1672/QĐ-BGDDT ngày 24/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		x
2	1.000280	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	02 tháng và 15 ngày làm việc	Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Thông tư số 17/2018/TT-BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDDT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - <i>Thông tư số 13/2025/TT-BGDDT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</i>	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1672/QĐ-BGDDT ngày 24/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		x

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
3	1.000691	Công nhận trường học trung học đạt chuẩn quốc gia	02 tháng và 15 ngày làm việc	Gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Sở Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Thông tư số 18/2018/TT-BGDDT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 22/2024/TT-BGDDT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDDT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1672/QĐ-BGDDT ngày 24/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		x

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ (LĨNH VỰC VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
A. THỦ TỤC CẤP TỈNH										
1	3.000465	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc (1.005092)	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh)	Ngay trong ngày tiếp nhận hoặc trong ngày làm việc tiếp theo (nếu tiếp nhận sau 03 giờ (ba) chiều	Gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc tiếp đến Sở Giáo dục và Đào tạo.	Cơ quan, cơ sở giáo dục đang quản lý số cấp gốc văn bản, chứng chỉ tại cấp tỉnh	Không quy định	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDDT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo		x

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
								đục quốc dân. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDDT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.		
2	3.000466	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ (2.001914)	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ (tại cấp tỉnh)	02 ngày làm việc	Gửi hồ sơ công vụ trực tiếp hoặc bưu chính hoặc tiếp đến Sở Giáo dục và Đào tạo.	Thủ trưởng cơ quan đã cấp văn bản, chứng chỉ/Cơ quan, cơ sở giáo dục đang quản lý sở gốc cấp văn bản, chứng chỉ tại cấp tỉnh	Không	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDDT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDDT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		x
B. THỦ TỤC CẤP XÃ										
1	3.000467	Cấp bản sao văn bản,	Cấp bản sao	Ngày trong tiếp	Gửi hồ sơ công	Cơ quan, cơ sở giáo	Không quy	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDDT ngày 29/11/2019 của		x

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
		chứng chỉ từ gốc (1.005092)	văn bằng, chứng chỉ từ gốc (tại cấp xã)	nhận hoặc trong ngày làm việc tiếp theo (nếu tiếp nhận sau 03 (ba) giờ chiều	dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã	dục đang quản lý số gốc cấp văn bằng, chứng chỉ tại cấp xã	định	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		
2	3.000468	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (2.001914)	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	02 ngày làm việc	Gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã	Thủ trưởng cơ quan đã cấp văn bằng, chứng chỉ/Cơ quan, cơ sở giáo dục đang quản lý số gốc cấp văn bằng, chứng chỉ	Không	- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.		x